

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ CÚ
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2017/HSST

Ngày: 15 - 8 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Thạch Thuôn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Dương Hoài Ân**

2. Ông **Kim Diễm**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Kim Thị Bô Na** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông **Lê Thanh Tú** – Kiểm sát viên.

Ngày 15/8/2017, tại Chợ Đại An, thuộc ấp Chợ, xã Đại An, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, Tòa án nhân dân huyện Trà Cú mở phiên tòa xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2017/HSST ngày 03/7/2017 đối với:

Bị cáo **Trần Văn C**, sinh năm 1983, tại huyện Trà Cú - Trà Vinh.

Nơi ĐKKHKT, chỗ ở hiện nay: ấp A, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ học vấn: Không biết chữ; con ông Trần V và bà Thạch Thị H; có vợ tên Thạch Thị Bình Th và 01 người con tên Thạch Thị Thanh T; tiền án: 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, tiền sự: không; bị khởi tố và bắt tạm giam ngày 23/4/2017 (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn C là bà **Trần Thị H** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh - Chi nhánh số 02 huyện Trà Cú.

- Người bị hại:

1. Ông **Thạch Keo H**, sinh năm 1980 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt);

2. Bà **Thạch Thị Ch**, sinh năm 1961;

3. Bà **Lữ Thị H**, sinh năm 1968;

4. Bà **Kim Thị Thu V**, sinh năm 1983;

Cùng địa chỉ: ấp A, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Nguyễn Thị Thủy T**, sinh năm 1965 (chủ tiệm vàng Ng);

Đại chỉ: Khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt);

- Người phiên dịch tiếng Việt - Khmer: Ông **Thạch D.**
Trú tại: Khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NHẬN THẤY

Bị cáo Trần Văn C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 17/3/2017, lợi dụng lúc ông Thạch Keo H vắng nhà, không có ai trông coi tài sản bị cáo đã lén lút đi vào nhà của ông H bằng cửa nhà trước để tìm tài sản trộm. Khi vào được bên trong nhà, bị cáo phát hiện 01 (một) cái bàn học sinh gồm 01 (một) ngăn kéo và 01 (một) ngăn tủ không có khóa, bị cáo mở ngăn tủ ra thì phát hiện có 01 (một) con heo bằng nhựa bên trong có tiền. Sau đó, bị cáo mở nắp đáy dưới bụng heo nhựa lấy ra 03 (ba) cọc tiền được cuộn tròn và quấn dây thun lại. Bị cáo lấy trộm 02 (hai) cọc tiền có mệnh giá cao gồm các tờ tiền có mệnh giá là 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) và 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) rồi cất giấu vào trong túi quần, riêng cọc tiền có mệnh giá thấp, bị cáo không lấy mà bỏ lại trong con heo nhựa rồi đặt lại vị trí cũ và đi ra ngoài nhà của ông H.

Ngay sau đó, bị cáo tiếp tục vào nhà của bà Thạch Thị Ch để tiếp tục trộm tài sản, nhà bà Ch cách nhà của ông H khoảng 30m. Bị cáo vào nhà của bà Ch bằng cửa sau (do cửa sau không có khóa lại, không có người ở nhà), khi vào được bên trong nhà thì bị cáo đi vào phòng ngủ của bà Ch và nhìn thấy có 01 (một) cái tủ nhôm, trên cửa tủ bên trái có gắn sẵn chìa khóa, bị cáo dùng chìa khóa mở tủ và phát hiện bên trong tủ có 01 (một) hộp giấy nhỏ, bên trong hộp giấy có 01 (một) chiếc nhẫn trơn vàng 24k, trọng lượng 01 chỉ nên bị cáo đã lấy trộm chiếc nhẫn vàng trên rồi cất giấu vào trong túi quần và đi ra một căn nhà hoang ở gần đó lấy số tiền vừa trộm của nhà ông H ra đếm được 1.017.000đ (một triệu không trăm mười bảy nghìn đồng). Sau đó, bị cáo thuê một người đàn ông (không rõ họ tên và địa chỉ) làm nghề chạy xe ôm chở bị cáo đến thị trấn T để bán vàng. Lúc này, bị cáo vào tiệm vàng Ng do bà Nguyễn Thị Thủy T, làm chủ bán chiếc nhẫn trơn vàng 24k, trọng lượng 01 chỉ với giá là 3.400.000đ (ba triệu bốn trăm nghìn đồng). Sau khi bán vàng có được tiền, bị cáo tổ chức uống bia và tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Căn cứ vào Bản kết luận định giá tài sản ngày 25/4/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Trà Cú, kết luận: 01 (một) chiếc nhẫn trơn vàng 24k, trọng lượng 01 chỉ tại thời điểm xảy ra vụ việc có giá là 3.420.000đ (ba triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận ngoài 02 (hai) vụ trộm trên, bị cáo còn thực hiện 02 (hai) vụ trộm tài sản khác tại ấp A, xã Đ, huyện T, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 03 giờ sáng ngày 01/4/2017, lợi dụng nhà của bà Lữ Thị H1, ngủ say nên bị cáo đi ra phía sau nhà của bà H1, dùng tay phải đưa vào bên trong qua kẽ hở để gỡ đoạn tre gài cửa, rồi mở cửa sau để vào bên trong nhà trộm cắp tài sản. Khi vào được bên trong nhà thì bị cáo nhìn thấy chiếc áo khoác của bà H1 treo lên xào quần áo nên bị cáo tiến lại gần kiểm tra và phát hiện trong túi áo khoác bên trái có 01 (một) cọc tiền gồm nhiều tờ tiền có mệnh giá khác nhau

nên bị cáo lấy trộm số tiền trên rồi cất giấu vào trong túi quần và đi ra ngoài. Sau khi trộm được tiền, bị cáo đếm được là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) và tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 08/4/2017, bị cáo phát hiện nhà bà Kim Thị Thu V không có ai ở nhà trông coi tài sản nên bị cáo đi ra phía sau nhà của bà V và phát hiện bức tường phía sau nhà còn một khoảng trống có thể chui vào được. Lúc này, bị cáo leo lên vách tường (cao khoảng 02m) và chui qua khoảng trống để vào bên trong nhà trộm cắp tài sản. Sau khi, vào được bên trong nhà, bị cáo phát hiện có 01 (một) cái tủ nhôm để ở khu vực nhà sau, trên cửa tủ nhôm có gắn sẵn chìa khóa nhưng không có khóa lại. Lúc này, bị cáo mở cánh cửa bên phải ra phát hiện trong tủ có 01 (một) cái bóp đựng tiền, bên trong bóp có nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau; 01 (một) sợi dây chuyền vàng 18k, trọng lượng 0,4 chỉ; 01 (một) chiếc lắc đeo tay vàng 18k, trọng lượng 0,3 chỉ; 01 (một) chiếc nhẫn vàng 18k, trọng lượng 0,3 chỉ và 01 (một) chiếc nhẫn vàng 18k, trọng lượng 0,2 chỉ nên bị cáo lấy toàn bộ số tài sản trên cất giấu vào trong túi quần rồi đi ra ngoài và đếm số tiền trộm được là 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Đến sáng ngày 09/4/2017, bị cáo đi bộ đếm tiệm vàng Ng do bà Nguyễn Thị Thủy T, làm chủ bán hết số vàng vừa trộm của bà V được số tiền là 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng), có được tiền bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Căn cứ vào Bản kết luận định giá tài sản ngày 29/5/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Trà Cú, kết luận: 01 (một) sợi dây chuyền vàng 18k, trọng lượng 0,4 chỉ có giá là 832.000đ (tám trăm ba mươi hai nghìn đồng); 01 (một) chiếc lắc đeo tay vàng 18k, trọng lượng 0,3 chỉ có giá là 624.000đ (sáu trăm hai mươi bốn nghìn đồng); 01 (một) chiếc nhẫn vàng 18k, trọng lượng 0,3 chỉ có giá là 624.000đ (sáu trăm hai mươi bốn nghìn đồng) và 01 (một) chiếc nhẫn vàng 18k, trọng lượng 0,2 chỉ có giá là 416.000đ (bốn trăm mười sáu nghìn đồng). Tổng tài sản thiệt hại của bà V gồm tiền và vàng là 2.596.000đ (hai triệu năm trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản thiệt trong 04 vụ trên gồm tiền và vàng của các bị hại là 8.533.000đ (tám triệu năm trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 41/VKS-HS ngày 03/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú đã truy tố bị cáo Trần Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm o, p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù.

Bị cáo Trần Văn C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú truy tố đối với hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo không có ý kiến bổ sung thêm nội dung cáo trạng,

cũng không có ý kiến tranh luận đối với lời luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo rất ăn năn hối hận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Vị trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Trần Văn C cũng thống nhất với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú đã truy tố bị cáo C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Sau khi phạm tội bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, quá trình điều tra bị cáo đã tự khai ra những hành vi phạm tội khác, là người dân tộc thiểu số, không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế và tại phiên tòa các bị hại đã xin giảm nhẹ cho bị cáo. Từ đó, Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o, p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị hại ông Thạch Keo H, bà Lữ Thị H1, bà Thạch Thị Ch và bà Kim Thị Thu V không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về các loại tài sản bị mất.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa, các bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, đồng thời còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ khác đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản ghi lời khai người bị hại, biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận vào ngày 17/3/2017, tại ấp A, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh bị cáo Trần Văn C đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Thạch Keo H số tiền là 1.017.000 đồng (*một triệu không trăm mười bảy nghìn đồng*) và bà Thạch Thị Ch 01 (một) chiếc nhẫn trơn vàng 24k, trọng lượng 01 chỉ trị giá 3.420.000 đồng (*ba triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng*). Ngày 01/4/2017 bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Lữ Thị H1 với số tiền là 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) và ngày 08/4/2017 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Kim Thị Thu V gồm tiền và vàng có giá trị là 2.596.000 đồng (*hai triệu năm trăm chín mươi sáu nghìn đồng*). Tổng tài sản mà bị cáo trộm của các bị hại là 8.533.000 đồng (*tám triệu năm trăm ba mươi ba ngàn đồng*). Hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Cáo trạng số 41/VKS-HS ngày 03/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú đã truy tố bị cáo Trần Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội ở địa phương và gây xôn xao trong dư luận quần chúng. Thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, có đầy đủ năng lực

chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội nhiều lần. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải tuyên cho bị cáo một mức án phù hợp với tích chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét sau khi phạm tội đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, quá trình điều tra bị cáo đã tự khai ra những hành vi phạm tội khác, là người dân tộc thiểu số, không có trình độ học vấn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, tại phiên tòa các bị hại bà H1, bà V và bà Ch đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo phù hợp với qui định tại điểm o, p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự để cho bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo tốt để trở thành một công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại ông Thạch Keo H, bà Thạch Thị Ch, bà Lữ Thị H và bà Kim Thị Thu V không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Tuy nhiên, do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa bàn thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Quan điểm của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú và quan điểm của Vị trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Trần Văn C là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm o, p khoản 1, 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại ông Thạch Keo H, bà Thạch Thị Ch, bà Lữ Thị H1 và bà Kim Thị Thu V không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn C.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- Công an huyện Trà Cú;
- Bị cáo;
- Các đương sự;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thạch Thuôn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kim Diễn

Dương Hoài Ân

Thạch Thuông

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phước Thị Kim Huê

Kim Diễn

Thạch Thuôn

